

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 785/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2019

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng P, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: 1A/35 T, P. L, Tp. Q, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Tô Hòa N, sinh năm: 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B

Tạm trú 1A/35 T, P. L, Tp. Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tô Hòa N đăng ký kết hôn số: 45 ngày 16/4/2010 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh B, tự nguyện có tìm hiểu thời gian 3 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp nhau, anh N thường hay ghen tuông có những lời nói xúc phạm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến ngày 28/6/2019 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là: Tô Thiện N, sinh ngày: 10/3/2011 và Tô Hiếu N, sinh ngày: 30/3/2015. Sức khỏe các cháu bình thường, hiện nay đang ở chung với vợ chồng. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 19/7/2019 và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Tô Hòa N trình bày: Thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị P đã khai. Anh và chị Phạm Thị Hồng P đăng ký kết hôn số: 45 ngày 16/4/2010 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh B, tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có lúc mâu thuẫn nhau nhưng không đáng kể. Đến tháng 4/2019 vợ chồng cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, chị P không còn quan tâm, sống lạnh nhạt với anh và tự sống ly thân đến nay. Theo anh thì anh vẫn còn thương yêu chị P nên anh không đồng ý ly hôn, nhưng chị P có tình né tránh anh không còn tình cảm với anh nữa. Hiện tại anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì giữa anh và chị P không nói chuyện được với nhau. Hơn nữa chị P đã cương quyết ly hôn thì Tòa xử theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Tô Thiện N, sinh ngày: 10/3/2011 và Tô Hiếu N, sinh ngày: 30/3/2015. Sức khỏe các cháu bình thường. Hiện nay các cháu đang ở chung với vợ chồng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý chị P được trực tiếp nuôi hai con chung và việc cấp dưỡng nuôi con thì anh và chị P tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ *Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

- Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hồng P được ly hôn với anh Tô Hòa N.

- Về nuôi con chung:

+ Giao hai con chung: Tô Thiện N, sinh ngày: 10/3/2011 và Tô Hiếu N, sinh ngày: 30/3/2015 cho chị Phạm Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* Anh Tô Hòa N - là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Hồng P và anh Tô Hòa N là hôn nhân hợp pháp. Nay chị P xin ly hôn anh N là do trong cuộc sống vợ chồng quan điểm sống không hợp nhau, anh N thường hay ghen tuông có những lời nói xúc phạm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6/2019 vợ chồng đã tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh N. Còn bị đơn anh N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo bản tự khai và quá trình tố tụng anh N khai rằng: Trong quá trình chung sống vợ chồng có lúc mâu thuẫn nhau nhưng không đáng kể. Đến tháng 4/2019 vợ chồng cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống và chị P không còn quan tâm, sống lạnh nhạt với anh và tự sống ly thân đến nay. Theo anh thì anh vẫn còn thương yêu chị P nhưng chị P né tránh không còn tình cảm với anh nữa. Nay chị P xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Tòa đã hòa giải tạo điều kiện cho chị P và anh N hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh N khai rằng tuy anh vẫn còn thương yêu chị P nhưng chị P lại không còn tình cảm với anh và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì giữa anh và chị P không có tiếng nói chung. Nay chị P đã cương quyết ly hôn thì Tòa xử theo quy định pháp luật.

Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh N không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị P và anh N có 02 con chung là: Tô Thiện N, sinh ngày: 10/3/2011 và Tô Hiếu N, sinh ngày: 30/3/2015. Sức khỏe các cháu bình thường. Quá trình giải quyết vụ án thì chị P và anh N đều thống nhất chị P được trực tiếp nuôi hai con chung và việc cấp dưỡng nuôi con thì anh và chị P tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy hiện nay các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ, cháu N thì có nguyện vọng là muốn ở với chị P. Còn cháu N còn nhỏ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó yêu cầu nuôi con của chị P và được anh N chấp nhận là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị P và anh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hồng P ly hôn anh Tô Hòa N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung là: Tô Thiện N, sinh ngày: 10/3/2011 và Tô Hiếu N, sinh ngày: 30/3/2015 cho chị Phạm Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản..

3. Về tài sản chung: Chị P và anh N không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng P phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0001638 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Chị P đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tô Hòa N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTp.Q;
-UBND xã N, TX.A;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương